

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2022
 XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022
 Tại Phân hiệu Quảng Nam**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Mã THM trúng tuyển	Điểm trúng tuyển đã bao gồm điểm ưu tiên và quy về tổ học gốc (thang điểm 30)
Ngành Quản lý nhà nước - Mã ngành 7310205QUANGNAM								
1	02072925	TRẦN HOÀNG LAN ANH	28/06/2004	Nữ		3	C00	19,00
2	01050812	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	28/07/2004	Nữ		3	C20	20,00
3	11001043	LÊ TÂM ĐAN	19/03/2004	Nữ	01	1	C00	25,75
4	34004978	TRẦN CÔNG HOÀNG	28/07/2004	Nam		2	C00	26,50
5	01061292	ĐẶNG NGỌC HUY	28/11/2004	Nam		2	C00	24,25
6	34000936	NGUYỄN ĐAN HUY	28/12/2004	Nam		2NT	C00	21,75
7	34005052	NGUYỄN LÝ QUỐC NAM	02/08/2004	Nam		2	C00	21,25
8	04004552	TRẦN THỊ THANH NGÂN	06/04/2004	Nữ		2	C20	19,25
9	40008068	H PHƯƠNG NIỀ	25/11/2004	Nữ	01	1	C00	24,00
10	04010361	HUYỄN QUỐC THẮNG	19/07/2004	Nam		3	C20	21,00
11	03006783	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH THÙY	10/10/2004	Nữ		3	C00	25,00
12	03003400	PHẠM ĐỖ THỦY TIÊN	04/04/2004	Nữ		3	C00	25,25
13	34004377	LÂM ANH TIÊN	13/11/2004	Nam	01	1	C20	25,50
14	34005211	ĐOÀN THỊ BẢO TRẦN	26/10/2004	Nữ		2	C20	22,25
15	04009890	PHẠM CHÍ TRUNG	24/06/2004	Nam		3	C20	22,50
16	38014097	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	14/12/2004	Nam		1	C00	22,25
17	04010434	MAI CÁT VY	27/08/2004	Nữ		3	D01	20,90
Ngành Quản trị nhân lực - Mã ngành 7340404QUANGNAM								
1	27003940	ĐỖ PHƯƠNG ANH	28/03/2004	Nữ		2	D01	17,55
2	34003362	VÕ THỊ NGỌC ÁNH	06/09/2004	Nữ		2	A00	18,50
3	24003694	PHẠM THÚY HỒNG	02/12/2004	Nữ		2NT	C20	24,75
4	16008626	TRẦN KIM HUỆ	02/12/2004	Nữ		2NT	A00	24,35
5	34000112	NGUYỄN NGỌC MINH HUY	06/06/2004	Nam		2NT	C00	22,00
6	04004118	NGÔ THỊ DIỆU HƯƠNG	04/04/2004	Nữ		2	A00	17,60
7	17001503	NGUYỄN THÙY HƯƠNG	14/03/2004	Nữ		2NT	D01	24,40
8	34002707	PHAN THU LÀI	11/08/2004	Nữ		2	C20	20,75
9	42004657	TRẦN BẢO LÂM	05/10/2004	Nam		1	C00	23,50
10	01096587	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	10/12/2004	Nữ		3	D01	22,60
11	04004623	LÊ THỊ NGỌC NHI	09/10/2004	Nữ		3	C20	18,00
12	34003662	NGUYỄN TRẦN UYÊN NHI	05/04/2004	Nữ		2	D01	18,80
13	04004665	ĐẶNG THỊ MI NI	27/03/2004	Nữ		2	C20	22,75
14	28011129	HÀ THỊ PHƯƠNG OANH	03/11/2001	Nữ	01	1	C00	23,50
15	27001240	ĐÌNH QUỐC PHONG	28/11/2004	Nam		1	A00	23,65
16	12001711	NÔNG NHƯ QUỲNH	24/11/2004	Nữ	01	1	D01	23,30
17	04005720	NGUYỄN SỰ	20/02/2004	Nam		2	C00	19,75
18	27009382	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	14/11/2003	Nữ		1	D01	21,20
19	34000724	THÁI THỊ THỦY TRANG	13/08/2004	Nữ		1	C20	22,75
20	01078721	NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN	27/05/2004	Nữ		2	D01	22,75
21	04008604	NGUYỄN THẢO VY	25/06/2004	Nữ		3	C20	18,25
Ngành Quản trị văn phòng - Mã ngành 7340406QUANGNAM								

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Mã THM trúng tuyển	Điểm trúng tuyển đã bao gồm điểm ưu tiên và quy về tổ học gốc (thang điểm 30)
1	19012690	ĐOÀN THỊ NGỌC CHÂM	31/10/2004	Nữ		2NT	C20	25,00
2	26015710	TRẦN MAI HƯƠNG	09/03/2004	Nữ		2NT	C20	21,00
3	34004292	BLING THỊ NGỌC HƯƠNG	16/04/2004	Nữ	01	1	C20	23,50
4	04002120	VÕ THỊ ÁI KHƯƠNG	10/05/2003	Nữ		3	A00	21,50
5	34015976	ALẶNG THỊ LƯU	12/03/2004	Nữ	01	1	C20	20,00
6	26015815	LÊ THỊ PHƯƠNG MAI	11/05/2004	Nữ		2NT	D01	22,35
7	13006451	NGUYỄN TRƯỜNG MINH	23/03/2004	Nam		1	C00	25,00
8	04004592	LÊ THỊ HỒNG NGUYỄN	14/10/2004	Nữ		2	C00	24,25
9	27008788	TẠ THỊ NHƯ QUỲNH	05/08/2004	Nữ		1	D01	21,85
10	34015886	BLÚP THỊ Y SAO	07/05/2004	Nữ	01	1	C00	22,25
11	13006769	HỒ THỊ TĂNG	29/06/2004	Nữ	01	1	C00	24,75
12	04011239	NGUYỄN THỤY TÂM	08/07/2004	Nữ		3	C20	20,50
13	30015685	PHAN THỊ THƠM	29/12/2003	Nữ		1	C20	24,25
14	19002444	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	15/12/2004	Nữ		2	D01	19,05
15	28005409	NGUYỄN THỊ TRANG	01/11/2003	Nữ		2	D01	20,65
16	47004015	HUỲNH THỊ THẢO TRÂM	28/05/2004	Nữ		2	C20	23,00
17	34001201	TRẦN ÁI TRIỀU	04/08/2004	Nữ		2NT	C00	21,50
18	34006826	LÊ THỊ MỸ TRINH	05/11/2004	Nữ		2NT	C20	19,25
19	34016450	ĐÀO TRẦN THẢO VI	10/08/2004	Nữ		1	D01	19,50
20	34005546	TRẦN VĂN VŨ	26/07/2004	Nam		2	C00	21,25
Ngành Luật - Mã ngành 7380101QUANGNAM								
1	26018987	ĐẶNG LAN ANH	01/03/2004	Nữ		2NT	C20	21,75
2	35004046	HUỲNH QUỐC CUÔNG	07/10/2004	Nam		2	D01	20,05
3	28018927	NGUYỄN THỊ HẰNG	04/01/2004	Nữ		2NT	C00	25,50
4	04011565	ĐẶNG CÔNG LAY	14/11/2004	Nam		3	D01	15,80
5	38007597	TRẦN THỊ NGỌC	06/06/2004	Nữ		1	C20	19,25
6	32002706	PHAN MINH PHƯƠNG	23/06/2004	Nữ		2	C20	18,75
7	41012868	HUỲNH TRUNG QUỐC	19/05/2004	Nam		1	C20	21,75
8	01048451	NGUYỄN MAI QUỲNH	02/06/2004	Nữ		2	C00	20,50
9	04002634	NGUYỄN CÔNG TẤN TÀI	25/06/2003	Nam		3	C00	18,75
10	34001886	DUƠNG THỊ THANH THẢO	30/06/2004	Nữ		2	C20	22,00
11	21013486	LÊ BÁ THĂNG	26/06/2004	Nam		2	C00	25,75
12	63005074	LÝ THÀNH VĂN	19/05/2003	Nam	01	1	C00	22,00
13	22002000	NGUYỄN THẾ VINH	27/01/2004	Nam		2NT	C00	17,25
14	34001273	NGUYỄN THỊ YÊN	21/10/2004	Nữ		1	C20	17,50
Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật - Mã ngành 7380101-1QUANGNAM								
15	27007233	PHẠM THÀNH CÔNG	07/10/2003	Nam		2NT	C00	24,75
16	34011070	NGUYỄN DOãn TẤN DUY	19/04/2003	Nam		2	D01	15,35
17	30008212	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	28/06/2004	Nữ		2NT	D01	19,65
18	35010016	NGUYỄN TRẦN ANH KHAI	20/05/2004	Nam		2NT	A00	23,20
19	28016242	PHAN VĂN KIẾN	14/09/2004	Nam		2NT	C00	24,50
20	04004199	LÊ NGỌC LAN	08/12/2004	Nữ		3	D01	22,00
21	46004232	PHẠM NGỌC LÊ	07/10/2004	Nam		2NT	A00	21,85
22	46002392	NGUYỄN THANH MAU	30/01/2004	Nam		2NT	A00	20,90
23	01097044	BÙI QUANG MINH	07/06/2004	Nam		3	C00	18,25
24	43007857	MÔNG THỊ NGA	20/07/2004	Nữ	01	1	C00	25,25
25	04001053	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	04/01/2004	Nữ		3	C20	18,25
26	37016871	LÊ ĐỨC NHẬT	09/07/2004	Nam		2	A00	24,50
27	32000921	PHẠM THỊ YÊN NHI	05/10/2004	Nữ		2NT	C20	23,00
28	43000412	NGUYỄN THÀNH PHÚ	12/10/2004	Nam		1	C20	23,50
29	59008774	BÙI THANH PHÚC	03/06/2004	Nam		1	C00	22,75

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Mã THM trúng tuyển	Điểm trúng tuyển đã bao gồm điểm ưu tiên và quy về tổ học gốc (thang điểm 30)
30	02084028	NGUYỄN THIÊN PHÚC	30/03/2004	Nam		3	A00	23,85
31	30004466	NGUYỄN NGỌC QUÂN	15/06/2003	Nam		2NT	C00	23,75
32	24006356	PHẠM ANH QUÂN	15/10/2004	Nam		2NT	C00	26,00
33	24007149	ĐẶNG PHÚ QUỐC	07/05/2004	Nam		3	A00	17,00
34	04009372	NGUYỄN NGỌC THÙY QUYÊN	02/10/2004	Nữ		3	C20	18,50
35	38013989	NGUYỄN NHẬT TÂN	29/06/2004	Nam		1	C00	23,00
36	44002525	ĐỖ HOÀNG THÁI	11/04/2000	Nam		1	C00	24,00
37	30012285	TRỊNH THỊ HUYỀN TRANG	02/07/2004	Nữ		2NT	C00	22,25
38	14004018	LÒ VĂN TRƯỜNG	05/05/2004	Nam	01	1	C00	26,25

Ghi chú: Kết quả trúng tuyển của thí sinh được công bố là dựa trên các thông tin từ dữ liệu Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, cơ sở dữ liệu ngành do thí sinh cung cấp và các dữ liệu khác; trường hợp có sai sót sẽ được giải quyết theo quy định.

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Bá Chiến